

A/ Mục tiêu cần đạt:

1. Kiến thức.

- Đánh giá sự tiếp thu của HS về từ, nghĩa của từ, từ nhiều nghĩa từ, Hán Việt, chữa lỗi về dùng từ, danh từ, cụm danh từ.

2. Kỹ năng.

- Luyện kỹ năng làm bài kiểm tra theo kiểu trắc nghiệm và tự luận.

3. Thái độ.

- Giáo dục học sinh ý thức tự giác trong khi làm bài.

B. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA TIẾNG VIỆT

NỘI DUNG	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Tổng điểm
	TN	TL	TN	TL	TN	TL	T N	TL	
Từ, từ ghép, nghĩa của từ	1 câu 0,5đ		1 câu 0,5đ						2 câu 1đ
Danh từ, cụm danh từ	1 câu 0,5đ		1 câu 0,5đ	1 câu 3đ					3 câu 4đ
Viết đoạn						1câu 4đ			1 câu 4đ
Liên hệ thực tiễn								1câu 1đ	1 câu 1đ
TỔNG ĐIỂM	2 câu		3 câu		1 câu		1 câu		8 câu
	1đ		4đ		4đ		1đ		10đ

- A. Là những từ chỉ người, vật, khái niệm, hoạt động,...
- B. Là những từ chỉ tính chất, người, vật, khái niệm,...
- C. Là những từ chỉ người, vật, hiện tượng, khái niệm,...
- D. Là những từ chỉ người, trạng thái, vật, khái niệm,...

Câu 5: Câu nào dưới đây mắc lỗi dùng từ?

- A. Bác Hồ đọc bản tuyên ngôn độc lập tại quảng trường Ba Đình.
- B. Em đã mua tặng mẹ một bó hoa rất đẹp nhân ngày 20/10.
- C. Anh ấy là một người rất kiên cường.
- D. Kim Đồng là một chú bé liên lạc dũng mãnh.

Câu 6: Trong câu “*Đại bàng nguyên là một con yêu tinh ở trên núi, có nhiều phép lạ.*” có mấy cụm danh từ nào?

- A. Một cụm danh từ
- B. Hai cụm danh từ
- C. Ba cụm danh từ
- D. Bốn cụm danh từ

Câu 7: Có mấy lỗi dùng từ mà học sinh thường mắc phải?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 8: Trong những từ sau từ nào là danh từ?

- A. Bút
- B. Cao
- C. Buồn
- D. Ăn

6

II/ Phần tự luận:(7điểm)

Câu 1: (1 điểm)

Nghĩa của từ là gì? giải nghĩa từ “nao núng”.

Câu 2: (2 điểm)

Chỉ ra lỗi dùng từ trong những câu sau và chữa lại cho đúng.

- a. *Bạn Lan là một lớp trưởng gương mẫu nên cả lớp đều quý mến bạn Lan.*
- b. *Nhiều bạn học sinh tỏ ra bàng quang với lớp.*

Câu 3: (4 điểm)

Hãy viết đoạn văn gồm 5- 7 câu, nêu cảm nhận của em về nhân vật **Thạch sanh** trong truyện “**Thạch sanh**”. Yêu cầu trong đoạn văn có sử dụng ít nhất một cụm danh từ. Gạch chân dưới cụm danh từ đó.

Câu 4: (1 điểm)

Theo em có những nguyên nhân nào mà người viết thường dùng từ sai?

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA TIẾNG VIỆT 45 PHÚT
KHỐI 6- Tiết 47**

I. Trắc nghiệm (2 điểm)

Mỗi đáp án đúng được 0.5 điểm.

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4
B,C,D	A, B	D	A, B, D

I. TRẮC NGHIỆM (2 điểm):

Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.

Câu	A	B	C	D
1	○	●	○	○
2	○	●	○	○

3	●	○	○	○
4	○	○	●	○
5	○	○	○	●
6	○	●	○	○
7	○	○	●	○
8	●	○	○	○

II. TỰ LUẬN(8 đ iể m)

II. Tự luận: (8 điểm)

Câu 1: (1đ)

Học sinh trình bày đúng khái niệm:

- Nghĩa của từ là nội dung(sự vật, tính chất, hành động, quan hệ...) mà từ biểu thị(0,5đ)

Giải nghĩa:

- Nao núng: lung lay không vững lòng tin ở mình nữa. (0,5đ)

Câu 2 (2đ): *Chỉ ra lỗi sai và chữa lại cho đúng.*

a. - Lỗi sai: Lặp từ “bạn Lan” ở cuối câu.(0,5đ)

- Chữa lỗi: *Lan là lớp trưởng gương mẫu nên cả lớp ai cũng quý mến bạn.*(0,5đ)

b. - Lỗi sai: Lẫn lộn các từ gần âm “ bàng quang” và "bàng quan".(0,5đ)

- Chữa lỗi: *Nhiều bạn học sinh tỏ ra bàng quan với lớp.*(0,5đ)

Câu 3 : Hãy viết đoạn văn gồm 5 câu có sử dụng danh từ (4điểm)

* Về hình thức: (1đ)

- Đúng đoạn văn có độ dài (5-> 7) câu.

- Vận dụng thao tác cảm thụ => Làm rõ nội dung, diễn đạt mạch lạc ,có cảm xúc không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu thông thường trong đó có sử dụng cụm danh từ

* Về nội dung: (3đ)

- Thết thụ, chết ph, c, lu<n tin vuo ng-êi kh, c

+ KỐt nghỪa vúi Lý Th<ng mụ kh<ng Ồ ý Ồn tOm Ồpa cĩa h³/n

+ Kh<ng nghi ngê khi canh miỒu thê hé Lý Th<ng

+ Khi Lý Th<ng bỒo xuềng hang sỒu cỒu c<ng chóa -> lỂp tọc xuềng ngay

- Dũng cỒm, cĩa tụi n'ng

+ Ch-a mét lỒn run sỉ tr-íc kỈ thi

+ DiỒt ch' n tinh, Ồti bụng, cỒu c<ng chóa, tù cỒu m<nh ra khái ngóc, Ồ, nh lĩi

quỒn 18 n-íc ch- hỒu.

- VP tha, réng l-íng

+ Tha chỒt cho mỄ con Lý Th<ng

+ Kh<ng giỒt hỈ quỒn 18 n-íc, đĩng Ồm, ni^au c-m...

Câu 4: HS lý giải đúng có sức thuyết phục(1đ).

Ban giám hiệu

Tổ trỒng

NgỒi ra đề

Trần Thụy Phương

Nguyễn Thị Bích Hồng

Đàm Thị Tuyết